**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 16**

 **Cách ngôn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/Ngày** | **Môn học** | **Tiết PPCT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai****23/12/2024****SÁNG** | ToánT.ViệtT.ViệtHĐTN | 7610510646 | Luyện tập chungĐón thần Mặt TrờiĐón thần Mặt TrờiTiếp nối truyền thống quê hương  |
| **CHIỀU** | K.HọcGDTC | 3131 | Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôiÔn đi lùi thăng bằng |
| **Thứ Ba****24/12/2024** | Toán T.ViệtT.Việt | 77107108 | Luyện tập chungLuyện tập viết đoạn văn về 1 câu chuyện em thíchKể chuyện: Cứu người trước đã |
| **Thứ Tư****25/12/2024****SÁNG** | HĐTNT.ViệtToánLS -ĐL | 471097831 | Tiếp nối truyền thống quê hương Ước lượng tínhDể học tập tốtVăn Miếu-Quốc Tử Giám |
| **CHIỀU** | Mĩ thuậtĐạo đức | 1616 | Thể thao vui khỏeBài 7 :Em tôn trọng tài sản của người khác |
| **Thứ Năm****26/12/2024** |  T.ViệtToánLS-DLC.nghệK.học | 11079321632 | Ước lượng tínhLT&C: Chủ ngữÔn tập HKITrồng và chăm sóc cây trong chậuNhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi |
| **Thứ Sáu****27/12/2024** |  T.ViệtToánHĐTN | 1118048 | Viết thư thăm hỏiLuyện tậpBáo cáo kết quả thực hiện đền ơn đáp nghĩa |

 **Tổ trưởng GVCN**

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ Võ Thị Thanh Hiền**

**THỨ HAI NGÀY 23 THÁNG 12 NĂM 2024**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: ĐÓN THẦN MẶT TRỜI - Tiết CT: 106+107**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.Thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài ( từ ngữ khó: *lâu đài, bệnh ngoài da, phù thuỷ, kì quái*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc đề cao tác dụng của ánh nắng Mặt Trời, khuyên ta bố trí nhà cửa thoáng mát để giúp cho thân thể khỏe mạnh.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ được sự yêu thích với từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài đọc.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, biết quý trọng ánh nắng Mặt Trời, bố trí nhà cửa thoáng đãng để giúp cho thân thể khỏe mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu, tranh bài đọc.

 - HS: SGK, VBT4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 15 phút)** \**Chia sẻ chủ điểm: Tài sản vô giá* - Cho HS chơi trò chơi: *Vượt qua thách thức*- GV chiếu các câu hỏi ở BT1, BT2, BT3 SGK trang 115, hướng dẫn cách chơi. - Mời 1 bạn điều khiển, 3 bạn đóng vai đặt CH: nàng Tiên Cá (CH1), Thần Biển (CH2), Thần Núi (CH3), Mỗi tổ cử 1 bạn dự thi, giơ tay trả lời. Người dự thi phải lần lượt trải qua 3 câu hỏi của 3 bạn đóng vai 3 nhân vật, ai vượt qua 3 câu hỏi đúng và nhanh hơn thì được điểm.+ Nàng Tiên Cá: Theo bạn, những gì là thứ mà ai cũng cần? + Thần biển: Thứ gì mà bạn có nó thì sẽ có tất cả? +Thần Núi: Bạn cần làm gì để giữ gìn tài sản quý báu ấy?- Tổng kết trò chơi, tuyên dương.- GV giới thiệu bài: Sức khoẻ là tài sản vô giá, có sức khoẻ thì mới đạt được những điều mình mong muốn. Bài đọc *Đón Thần Mặt Trời* mà các em học hôm nay biết được một số phương thuốc quý để bảo vệ và nâng cao sức khoẻ.  **2. Hình thành kiến thức mới (35 phút)***\* Đọc thành tiếng*- GV đọc mẫu lần 1. Giọng đọc phù hợp với câu chuyện- GV cho HS chia đoạn.-Cho HS đọc từng đoạn.- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp đoạn.(3 lượt)+ *Lượt 1:* GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *ngặt nghẽo, khô ráo*.+ *Lượt 2:* HS đọc chú giải trong SGK.+ *Lượt 3*: GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: *Mắt ngày một kém,/ da xanh như tàu lá,/ bệnh ngoài da thi nhau phát triển.// Phú ông sợ hãi,/ bèn mời thầy thuốc giỏi về chữa,/ đón thầy phù thủy về cúng,/ nhưng bệnh ngày càng nặng thêm.//**-* Gọi HS đọc tốt đọc lại bài.*\* Đọc hiểu*- GV cho HS đọc và thảo luận nhóm, trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Vì sao phú ông phải loan tin khắp nơi, tìm người chữa bệnh ?+ Câu 2: Cậu bé bày cách gì để chữa bệnh cho phú ông và gia đình?+ Câu 3: Phú ông thực hiện cách chữa bệnh của cậu bé như thế nào?Vì sao?+ Câu 4: Khi bị phú ông trách cậu bé đã giải thích thế nào?+ Câu 5: Câu chuyện này muốn nói điều gì?- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: Biết quý trọng ánh nắng Mặt Trời, bố trí nhà cửa thoáng đãng để giúp cho thân thể khỏe mạnh.- GV nhận xét, tuyên dương.- Mời một số HS liên hệ bản thân (gia đình em có thiết kế nhiều cửa sổ không? Gia đình em đã bố trí nhà cửa thoáng đãng và có nhiều ánh nắng Mặt Trời chiếu vào không? )**3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)***\* HĐ3: Đọc nâng cao* - GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, giọng đọc từng nhân vật. Giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.- GV đọc mẫu diễn cảm.- Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.- Tổ chức thi đọc diễn cảm trò chơi *Ô cửa bí mật.* Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.**4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- Cho HS nêu lại nội dung bài đọc.- GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK trang 117.- Qua bài đọc, em học được điều gì? - GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương. | - HS chơi trò chơi: *Vượt qua thách thức*- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời.- HS có thể trả lời: +Theo em, tiền bạc, sức khỏe là thứ mà ai cũng cần. + Có sức khỏe là có tất cả.+ Cần ăn uống điều độ, tập thể dục thường xuyên, tránh các hoạt động thức ăn có hại cho sức khỏe. - HS lắng nghe.- HS lắng nghe GV đọc bài.- HS chia đoạn: 4 đoạnĐoạn 1: Từ đầu...*làm thuê*Đoạn 2: Tiếp theo...*chữa khỏi bệnh*Đoạn 3: Tiếp theo...*nặng lời*Đoạn 4: phần còn lại- Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.- 4 HS đọc nối tiếp đoạn- HS đọc từ khó.- HS đọc chú giải.- HS đọc câu.- 1HS đọc - HS đọc và thảo luận nhóm, trả lời lần lượt các câu hỏi, ghi vở BT:+ Vì cả nhà phú ông mắc rất nhiều căn bệnh/ Vì không ai có thể chưa khỏi cho gia đình phú ông.+ Cậu bé nói rằng phải đón Thần Mặt Trời vào nhà.+ Phú ông cho người đem các túi lớn ra ngoài trời hứng nắng rồi buộc lại, mnag vào trong nhà. Phú ông mê tín nên không hiểu lời cậu bé.+ Để đón Thần Mặt Trời vào nhà, cần phải làm thật nhiều cửa sổ! Ánh nắng là nguồn sáng vô giá. Nó làm cho nhà cửa khô ráo, không khí trong lành, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh.+ 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.Câu chuyện cho biết ánh Mặt Trời rất quý, chúng ta muốn khỏe mạnh thì phải bố trí nhà cửa thoáng đãng, đưa ánh nắng Mặt Trời vào nhà.- 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.- HS nhắc lại nội dung bài học.- HS liên hệ- HS lắng nghe.- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- Mỗi nhóm cử một bạn tham gia đọc diễn cảm. - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nêu- HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.- HS nêu.- HS lắng nghe. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................. Môn: **TOÁN**

Tên bài : **LUYỆN TẬP CHUNG (T1)** Tiết: 76

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số. Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lí qua một số ví dụ đơn giản.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận và tư duy toán học, tự chủ và tự học (Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo ( sáng tạo khi làm bài và tham gia trò chơi); NL giao tiếp và hợp tác ( nghe - nói trong hoạt động nhóm)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu : (5P)**- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn?” để khởi động bài học.1 HS nêu một phép chia bất kì, các bạn tính vào vở, ai nhanh hơn xung phong trả lời. VD: 375 : 15,...- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.**2. Luyện tập, thực hành :( 25p)** *Bài 1:* Làm việc nhóm 2- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Yêu cầu HS quan sát và trao đổi thương của phép tính chia đầu tiên, rồi tìm kết quả của mỗi phép tính trong từng cột trong bảng phụ sau đó trình bày. - Đại diện nhóm lên đính bảng trình bày.+ Khi thực thực hiện phép tính mà số bị chia và số chia đều có chữ số tận cùng là chữ số 0 ta làm thế nào?*Bài 2:* Làm việc nhóm 2- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.+ Để điền dấu đúng và chính xác em cần làm gì?- Đại diện nhóm lên đính bảng trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương.+ Bài toán giúp gì cho em khi ước lượng thương trong phép chia cho số có hai chữ số?*Bài 3:* Đặt tính rồi tính. (Làm việc cá nhân)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- Yêu cầu HS làm bài vào VBT, 1 số HS làm bảng phụ sau đó lên bảng đính.-GV hỏi: + Khi đặt tính chia các em cần lưu ý điều gì?+ Những phép chia nào thực hiện nhiều lượt chia?+ Lượt chia nào có chữ số 0 ở thương? - Cho HS đổi vở kiểm tra chéo.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)** **-** GV tổ chức HS chơi trò chơi *Đố bạn* nêu phép tính vận dụng một số chia cho một tích - GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương. Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Các nhóm trao đổi theo bàn làm VBT, 3 nhóm làm bảng phụ.a) 56 : 2 = 28 b) 45 : 9 = 5 560 : 20 = 28 450 : 90 = 5 5600 : 20= 280 4500 : 90 = 5c) 32 : 4 = 8 320 : 40 = 8 3200 : 40 = 80- Đại diện 3 nhóm lên đính bảng trình bày, các nhóm khác nhận xét.+ Khi thực thực hiện phép tính mà số bị chia và số chia đều có chữ số tận cùng là chữ số 0 ta xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị đi và thực hiện.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2+ Để điền dấu đúng và chính xác em cần tính kết quả của một vế.- Các nhóm trao đổi theo bàn làm VBT, 3 nhóm làm bảng phụ.38 x 6 < 24064 x 8 > 480 45 x 6 < 30036 x 9 < 360 83 x 7 > 56078 x 5 < 400+Bài toán giúp em làm tròn số lên (làm tròn số xuống) khi ước lượng thương.- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- Cả lớp làm việc theo yêu cầu:a) 92 : 23 605 : 51    5781 : 47 7026 : 23   b) 236 : 59 454 : 78   1155 : 15 1865 : 65   - HS trả lời+ 7026 : 23 = 305(Lượt chia thứ 2 khi số bị chia nhỏ hơn số chia)- HS đổi vở kiểm tra chéo.- HS lắng nghe.- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.150 : ( 3 x 5 ), .......- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài học: TỌA ĐÀM THEO CHỦ ĐỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**- Tiết CT: 46**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mở rộng hiểu biết về truyền thống quê hương mình.

- Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực, ý thức thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

- HS: Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi tham dự.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ chào mừng tuần mới.**2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)** *\*Hoạt động 1: Sinh hoạt dưới cờ*- Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)- Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm.- Triển khai kế hoạch học tập.- TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.- Nhà trường phát động phong trào “Trường em Xanh, sạch, đẹp”- Triển khai kế hoạch học tập.**3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**- GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS tham gia toạ đàm theo chủ đề về *Truyền thống quê hương.*- GV nêu câu hỏi:+ Quê hương em có những truyền thống tốt đẹp nào?- GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để HS bắt đầu tham gia thực hiện.+ Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.+ Lịch sự trong giao tiếp.+ Tham gia các hoạt động tại địa phương. + Quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo để tặng các bạn HS khó khăn.**4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- Dặn HS về nhà thực hiện theo kế hoạch cụ thể phong trào đã chuẩn bị.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe- HS tham gia chào cờ.- HS hưởng ứng tham gia phong trào.- HS gặp mặt thầy cô giáo và bạn bè.-HS suy nghĩ và trả lời:+ Quê hương em có những truyền thống tốt đẹp là: cần cù lao động, hiếu học, yêu thương con người…- 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe |

Môn học: **KHOA HỌC**

Tên bài học: **NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI (T1)** Tiết 31

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đưa ra được dẫn chứng cho thấy động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

- Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống và phát triển.

- Quan sát thí nghiệm nhu cầu sống của động vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả với dự đoán và nguyên nhân kết quả thí nghiệm.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm để thấy được động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển); NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác làm việc nhóm và thí nghiệm); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống để thực hiện một số việc làm cụ thể chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, yêu thích động vật và ý thức chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: máy tính, máy chiếu, các hình trong SGK phóng to.

 - HS: SGK, VBT, tìm hiểu trước một số đặc điểm sống của đông vật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi“Tiếp sức” để khởi động bài học. -GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội có 6 HS- GV nêu luật chơi, cách chơi+ Kể tên một số động vật sống trên cạn, dưới nước? - GV cho HS tham gia chơi- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Luyện tập, thực hành (25’)*****Nhu cầu sống của động vật****\*Hoạt động 1:* Tìm hiểu nhu cầu sống của động vật. (Làm việc nhóm 4)a) Nhu cầu về ánh sáng, không khí, nước và thức ăn- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát thí nghiệm và thực hiện các yêu cầu trong logo quan sát ở trang 58, 59 SGK, trả lời:+ Mỗi con chuột ở hình sau đây sống trong điều kiện như thế nào?  + Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với con chuột trong mỗi điều kiện trên và giải thích?+ Từ đó em rút ra kết luận gì?- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.- GV gọi các nhóm nhận xét.+ Theo em các yếu tố nào cần cho động vật sống và phát triển? - GV nhận xét, kết luận. b) Nhu cầu về nhiệt độ - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 + Nêu một số dẫn chứng động vật cần nhiệt độ môi trường thích hợp để sống?+ Khi động vật được cung cấp không khí, nước và ánh sáng nhưng vẫn có biểu hiện sức khoẻ suy yếu dần, điều này chứng tỏ sự khác biệt nào ở động vật so với thực vật?- GV yêu cầu HS thảo luận,.- GV gọi 4 – 5 cặp trình bày, mỗi cặp nêu một dẫn chứng.- GV gọi cặp khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, kết luận.**3.Vận dụng, trải nghiệm (5’)**- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng ?”- Chia lớp thành các nhóm thảo luận thi nhau trình bày: +Kể tên con vật mà em yêu thích. Nêu yếu tố nào cần cho con vật đó sống và phát triển?- GV nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi- HS chia đội- HS lắng nghe.- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe- HS thảo luận nhóm, đại diện trả lời:+ Mỗi con chuột trong hình sống trong điều kiện:(1) Ánh sáng (ban ngày), nước, thức ăn, không khí (2) Ánh sáng (ban ngày), nước, không khí.(3) Ánh sáng (ban ngày), thức ăn, không khí.(4) Ánh sáng (ban ngày), nước, thức ăn, không cung cấp không khí. (5) Nước, thức ăn, không khí. + HS dự đoán và giải thích.+ Một con chuột muốn tồn tại và phát triển cần có điều sống bao gồm các yếu tố: ánh sáng, nước, không khí, chất dinh dưỡng.- Đại diện nhóm báo cáo- HS nhận xét+ Các yếu tố cần cho động vật sống và phát triển là: nước, thức ăn, không khí, ánh sáng, ngoài ra còn có nhiệt độ thích hợp.- HS lắng nghe- HS thảo luận nhóm+ Vào mùa rét, chim đi từ phương Bắc đến phương Nam.+ Hiện tượng ngủ đông của dơi, gấu,... khi trời quá rét.+ Ở nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao, cá rô phi sẽ chết.- Khi động vật được cung cấp không khí, nước và ánh sáng nhưng vẫn có biểu hiện sức khoẻ suy yếu dần, điều này chứng tỏ sự khác biệt về điều kiện sống cần thiết ở động vật so với thực vật. - HS thảo luận.- HS trình bày - HS lắng nghe- HS chơi trò chơi - Các nhóm thảo luận thi đua trình bày- HS lắng nghe. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**THỨ BA NGÀY 24 THÁNG 12 NĂM 2024**

 Môn: **TOÁN**

Tên bài : **LUYỆN TẬP CHUNG (T2)** Tiết: 77

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số. Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lí qua một số ví dụ đơn giản.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận và tư duy toán học, tự chủ và tự học (Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo ( sáng tạo khi làm bài và tham gia trò chơi); NL giao tiếp và hợp tác ( nghe - nói trong hoạt động nhóm)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ,phiếu học tập

 - HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- GV tổ chức trò chơi“Truyền điện” để khởi động bài học.Cách chơi: 1 bạn nêu một phép chia trong bảng, 1bạn nêu một phép chia cho số tròn chục dựa vào phép chia đó.+ HS 1: 12 : 4 = 3 + HS 2: 120 : 40 = 3 hoặc 1200 : 40 = 30...- GV nhận xét và tuyên dương.- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.**2. Luyện tập, thực hành : (25p)***Bài 4:* Làm việc nhóm 2 - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. a) Cho HS thảo luận làm vàoVBT, 3 nhóm làm bảng phụ sau đó đính bảng, chữa bài- GV nhận xét, tuyên dương.b) Làm việc nhóm 4- Cho HS thảo luận làm vào VBT, 3 nhóm làm bảng phụ sau đó đính bảng, chữa bài- Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 5:* Làm việc nhóm 4- YC HS đọc đề toán và quan sát tranh.- GV gợi ý phân tích đề: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Tranh vẽ nội dung gì? Trung bình mỗi ngày nghĩa là thế nào? Dùng phép tính nào? - Cho HS thảo luận làm vào VBT, 3 nhóm làm bảng phụ sau đó đính bảng, chữa bài- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 6:* Làm việc nhóm 4- YC HS đọc đề toán và quan sát tranh. - GV gợi ý phân tích đề.- Cho HS thảo luận làm vào VBT, 3 nhóm làm bảng phụ sau đó đính bảng, chữa bài- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.\* Liên hệ: Nếu dùng 4 chuyến tàu ra đảo thì nên sắp sếp hành khách như thế nào?- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)***Bài 7:* Làm việc cá nhâna) GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 7.- Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu. + Bảng có mấy cột, mấy hảng?+ Hàng ngang thứ nhất biểu thị gì?+ Hàng ngang thứ hai biểu thị gì?+ 100 hạt gạo nặng 2g, vậy 500 hạt gạo nặng bao nhiêu gam ta làm thế nào?- Yêu cầu HS làm vào phiếu học tập.- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.- GV nhận xét, tuyên dương.b) GV gọi HS đọc yêu cầu b.+ Nếu mỗi người tiết kiệm 1 hạt gạo thì 99 triệu dân sẽ tiết kiệm được khoảng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 4. - HS thảo luận làm vào VBT, 3 nhóm làm bảng phụ sau đó đính bảng, chữa bài.Kết quả: 160 : (4 x 8)= 160 : 32 = 5  160 : 4 : 8 = 40 : 8 = 596 : ( 3 x 8) = 96 : 24 = 496 : 3 : 8 = 32 : 8 = 4 105 : (5 x 7) = 105 : 35 = 3  105 : 5 : 7 = 21 : 7 = 3- HS lắng nghe.- HS thực hành nhóm 4 - Các nhóm chia sẻ bài làm. Kết quả cách hợp lí: 270 : (9 x 6)= 270 : 9 : 6 = 30 : 6=5420 : (7 x 3)= 420 : 7:3 = 60 : 3=20 144 : (2 x 8)=144 : 2 : 8 = 72 : 8= 9 - HS quan sát và trả lời.- HS làm VBT, 3 nhóm làm bảng phụ sau đó đính bảng, chữa bài Bài giảiTrung bình mỗi ngày ban tổ chức nhận được số bài dự thi là:  1308 : 12 = 109 ( bài) Đáp số: 109 bài dự thi- HS lắng nghe.-HS đọc đề toán và quan sát tranh.- HS phân tích đề toán.-HS thảo luận làm vào VBT, 3 nhóm làm bảng phụ, đính bảng, chữa bài. Bài giải 160 : 45 = 3 (dư 25)Vậy cần ít nhất 4 chuyến tàu để chở hết 160 hành khách ra đảo. Đáp số: 4 chuyến tàu.+ Dùng 4 chuyến tàu ra đảo thì nên sắp sếp hành khách như sau:  + 3 chuyến 45 hành khách, 1 chuyến 25 hành khách, + 4 chuyến 40 hành khách...- 1 HS đọc yêu cầu.- HS nêu kết quả.+ Bảng có 5 cột, 2 hàng.+ Biểu thị số hạt gạo.+ Biểu thị cân nặng của hạt gạo.+ Tính 1 g là bao nhiêu hạt gạo (chia 100 : 2= 50 hạt). Sau đó ta tính số cân nặng của 500 hạt, 1000 hạt, 1 000 000 hạt. (chia ra)- HS chia sẻ. - 1 HS đọc.+ 99 000 000 : 100 : 2 = 495 000(g) Đổi: 495 000 (g) = 495(kg) Đáp số : 495 kg gạo- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt - Tiết CT:108**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT CÂU CHUYỆN EM THÍCH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được đoạn văn về một câu chuyện yêu thích theo đề đã chọn và dàn ý đã lập. Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được những chi tiết hay và ý nghĩa của một câu chuyện.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học ( tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn thể hiện cảm nghĩ riêng về một câu chuyện, nêu lí do thích câu chuyện đó)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, sự ham thích đọc sách, ham thích tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu.

 - HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)****-** Cho HS hát múa 1 bài.- GV giới thiệu bài : Trong tiết học trước, các em đã lập dàn ý cho đoạn văn miêu tả cảm nghĩ về một câu chuyện mà các em thích và cho biết vì sao các em thích câu chuyện đó. Dựa theo dàn ý đã lập, hôm nay, các em sẽ thực hành viết đoạn văn ấy.**2. Luyện tập, thực hành ( 27 phút)***\*Hoạt động 1:* Viết đoạn văn- GV mời HS đọc 3 đề bài.- GV cho HS suy nghĩ lựa chọn 1 đề.- HS chia sẻ về đề mình lựa chọn.- GV gọi 1-2 HS đọc phần lưu ý và nhắc nhở HS bám phần lưu ý để viết bài.*Lưu ý:*+ Em viết theo dàn ý đã lập ở tiết học trước nhưng có thể thay đổi, bổ sung một số ý nhỏ hoặc thay đổi cách sắp xếp ý cho phù hợp hơn.+ Cần cho biết vì sao em thích câu chuyện+ Chú ý viết câu văn có hình ảnh+ Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả.- GV cho HS làm bài cá nhân để viết bài. GV đi quan sát và giúp đỡ HS gặp khó khăn. *\*Hoạt động 2:* Trình bày đoạn văn đã viết:- GV mời 2-3 HS trình bày đoạn văn đã viết- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. GV sẽ nhận xét về đoạn văn của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết ở tuần Ôn tập.**3. Vận dụng, trải nghiệm ( 3 phút)**- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà viết một đoạn văn khoảng 5-6 câu viết về một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích.- GV nhận xét tiết dạy.Dặn dò bài về nhà. | -HS hát múa khởi động- HS lắng nghe.- 1 HS đọc 3 đề bài tập.- HS chia sẻ với bạn đề mình chọn-Chia sẻ với cả lớp-HS đọc lưu ý- HS làm bài- HS trình bày đoạn văn đã viết- HS nhận xét.-HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: KỂ CHUYỆN: CỨU NGƯỜI TRƯỚC ĐÃ - Tiết CT: 109**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa vào tranh, lời kể dưới tranh và lời nói của nhân vật (thể hiện ở các bóng nói), chuyển được nội dung một truyện tranh thành câu chuyện *Cứu người trước đã*.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện; hiểu ý nghĩa câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết kể chuyện, biết trao đổi cùng bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; biết lắng nghe và ghi chép).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái ( Cảm nhận được lòng nhân ái của thầy thuốc: coi việc cứu người là thiêng liêng, quan trọng hơn tất cả).

 \*GDLTCM, Đ Đ, LS: GD học sinh biết yêu thương, quan tâm đến mọi người,

biết giúp đỡ những người đau ốm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu.

 - HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV giới thiệu bài hát “Em làm bác sĩ” để khởi động bài học.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.+ Bạn nhỏ trong bài hát có ước mơ gì?+ Em bé khám bệnh cho những ai?+ Khám những bệnh gì?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.**2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)***\*Hoạt động 1:* Đọc truyện tranh. (BT1)- 1HS đọc yêu cầu bài tập 1, cả lớp đọc thầm.- GV giúp HS hiểu nhiệm vụ:+ Chuyển mỗi đoạn truyện tranh này thành một lời kể.+ Kết hợp lời dưới tranh và lời nhân vật trong các bóng nói để kể đủ chi tiết.- GV mời 1-2 HS làm mẫu kể nội dung câu chuyện theo tranh 1,2.- GV nhận xét, tuyên dương.\**Hoạt động 2:* Kể toàn bộ câu chuyện. *@ Kể chuyện trong nhóm**-* GV cho HS quan sát tranh, đọc câu mở đoạn để hình dung câu chuyện; tập kể chuyện trong nhóm đôi.- GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu BT.*@ Kể chuyện trước lớp.*- GV cho HS xung phong kể từng đoạn câu chuyện.- GV mời HS học tốt kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV nhận xét tuyên dương.\**Hoạt động 3:* Trao đổi về câu chuyện (Làm việc nhóm). - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS thảo luận nhóm 5, cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi:+ Điều đáng quý nhất ở thầy thuốc Phạm Bân là gì?- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương.\*GDLTCM, Đ Đ, LS: GD học sinh biết yêu thương, quan tâm đến mọi người,biết giúp đỡ những người đau ốm.**3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- GV nhắc HS biết quý trọng đối với những người thầy thuốc, bác sĩ bởi họ luôn vất vả để đem lại cho chúng ta cuộc sống an toàn và hạnh phúc. GV liên hệ sự vất của các bác sĩ, y tá trong đợt dịch Covid-19 năm 2020 và những năm gần đây.- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện. | - HS lắng nghe bài hát.+ Lớn lên em làm bác sĩ+ cho mọi người trong xóm vườn.+ đau sốt, viêm họng, sâu răng…- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu bài tập 1, lớp đọc thầm-HS tìm hiểu đề- HS làm mẫu- HS quan sát tranh, đọc câu mở đoạn để hình dung câu chuyện. HS kể chuyện trong nhóm đôi.- Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.- HS xung phong kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.- Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện- 1 HS đọc yêu cầu bài.+ HS thảo luận nhóm 5, cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi:+ Ông Phạm Bân rất thương người+ Ông rất tận tụy cứu chữa, chăm sóc người bệnh+Ông coi việc cứu mạng người là quan trọng nhất+Để cứu người, ông không sợ bị vua trị tội.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS biết ơn và quý trọng người thầy thuốc, bác sĩ, y tá…- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**THỨ TƯ NGÀY 25 THÁNG 12 NĂM 2024**

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài học: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG - Tiết CT: 47**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giới thiệu được truyền thống quê hương mình.

- Nêu được những việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.

- Thêm tự hào và trân trọng các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.

- Phát triển kĩ năng tự chủ và tự học (tự giới thiệu được truyền thống quê hương mình, nêu việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm với bạn)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, tự hào và trân trọng các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy tivi.Tranh ảnh thực tế về truyền thống quê hương.

- HS: SGK, VBT, bài viết giới thiệu về truyền thống quê hương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp”- Nhạc dân ca Nùng- lời Anh Hoàng.- GV trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)***Hoạt động 1:* Giới thiệu truyền thống quê hương (Làm việc nhóm, tổ)- GV yêu cầu HS quan sát tranh trang 47 SGK và thảo luận: + Bạn nữ trong tranh đang làm gì?- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm  Nhiệm vụ: HS sử dụng tranh ảnh, bài viết đã sưu tầm để giới thiệu về truyền thống quê hương với các bạn trong nhóm theo các nội dung sau:+ Nêu tên truyền thống quê hương?+ Nói về ý nghĩa và giá trị của truyền thống đó?+ Nêu cảm xúc của em khi sinh sống và học tập tại quê hương với nhiều truyền thống tốt đẹp?- GV gọi các nhóm chia sẻ.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**\* *Hoạt động 2:* Thắp lửa truyền thống quê hương (làm việc cả lớp)- GV yêu cầu HS đọc nội dung trong hình và cho biết nội dung yêu cầu gì? ***\* GDQPAN***: Nêu những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận.**4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)****-** Trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng”+ GV đưa ra 1 số câu hỏi về truyền thống quê hương theo hình thức trắc nghiệm. - GV nhận xét tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà | - Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.- HS lắng nghe.- HS quan sát và trả lời.+ Bạn nữ đang chia sẻ về một bức tranh.- HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận nhóm.+ Truyền thống yêu nước, hiếu học, các làng nghề truyền thống như:Nghề đánh bắt cá ngừ đại dương ở Phú Yên, Cốm nếp Phong Hậu, Nghề làm nước mắm ở Phú Yên,..+ Truyền thống quê hương nhắc nhở chúng ta phải ghi nhớ, giữ gìn những nét đẹp tinh hoa văn hoá vốn có của dân tộc. Những ngành nghề được truyền lại qua nhiều thế hệ sinh sống ở một địa phương.+ Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị và sự tự tin của mỗi người.- Các nhóm chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS trả lời.+ Tham gia các lễ hội truyền thống+ Tuyên truyền giới thiệu các giá trị văn hoá truyền thống.+ Tích cực tìm hiểu về các truyền thống quê hương - HS thảo luận, ghi lại và chia sẻ và trình bày: quét dọn khu di tích, nghĩa trang liệt sỹ ở địa phương,...- HS lắng nghe.- HS tham gia chơi- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: ĐỂ HỌC TẬP TỐT - Tiết CT: 110**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài học. Tốc độ đọc khoảng 80-85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kỳ I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài *( thư giãn, sa đà, bồi bổ*). Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Để bảo vệ và nâng cao sức khỏe, cần chăm tập thể dục, thể thao; thư giãn hợp lí; ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng để bồi bổ cho cơ thể lẫn trí não.

- Bước đầu biết tóm tắt văn bản và đoạn văn.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác( biết cùng bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học ( Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: TLCH và tự đọc hiểu bài).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, chăm tập tập thể dục, thể thao; thư giãn hợp lí; ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng để bảo vệ và nâng cao sức khoẻ.

\*GDLTCM, ĐĐ, LS: Tự giác trong luyện tập thể dục để rèn luyện sức khoẻ,

xây dựng đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc.

 - HS: SGK, VBT4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **1. Mở đầu ( 5 phút)**

-GVchiếu hình ảnh minh họa bài tập đọc:+ Trong bức tranh có những ai?+ Các nhân vật đó đang làm gì?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)***\* Đọc thành tiếng*- GV đọc mẫu lần 1.- GV cho HS chia đoạn. - Cho HS đọc từng đoạn.- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp đoạn.( 3 lượt)+ Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *khỏe mạnh, thư giãn, tránh sa đà, …*+ Lượt 2:kết hợp đọc chú giải trong SGK.+ Lượt 3: kết hợp luyện đọc câu dài:  *Mỗi ngày … cầu lông,…**Bạn hãy chọn … cơ thể lẫn trí não.*- Gọi 1 HS đọc toàn bài.*\* Đọc hiểu*- GV cho HS đọc và thảo luận nhóm, trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ *Câu 1:* Xếp các biện pháp bảo vệ sức khỏe nêu trong bài đọc vào nhóm thích hợp Tập luyện - Thư giãn - Ăn uống+ *Câu 2:* tóm tắt một biện pháp được liệt kê trong bài đọc bằng một câu ngắn (khoảng 5-10 tiếng)+ *Câu 3:* Vì sao bài đọc được đặt tên “Để học tập tốt”?+ *Câu 4:* Kể và viết lại những việc em đã làm để nâng cao sức khỏe?- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: *Bài đọc trên là lời khuyên về việc giữ gìn sức khỏe. Muốn khỏe mạnh thì cần chăm chỉ tập thể dục, thể thao; thư giãn và ăn uống hợp lí.**\*GDLTCM, ĐĐ, LS: Tự giác trong**luyện tập thể dục để rèn luyện sức khoẻ,**xây dựng đất nước.***3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)***\* Đọc nâng cao:*- GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện. - GV đọc mẫu diễn cảm 1 đoạn.- Cho HS tự chọn đoạn để đọc diễn cảm.- Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.- GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm.(làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc). - GV nhận xét, tuyên dương.**4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- Cho HS nêu lại nội dung bài đọc.- GV cho HS liên hệ: Bản thân đã làm gì để nâng cao sức khỏe của bản thân. Qua bài đọc hiểu được gì về việc chăm chỉ luyện tập thể dục, thể thao và ăn uống điều độ?- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi+ Tranh vẽ một bạn nhỏ+ Bạn ấy đang tập thể dục, đá bóng.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- Bài đọc chia 5 đoạn:+ Đoạn 1: Từ đầu … *sức khỏe tốt?*+ Đoạn 2: Tiếp theo … *cầu lông.*+ Đoạn 3: Tiếp theo …*việc học nhé.*+ Đoạn 4: Tiếp theo…*và trí não.*+ Đoạn 5: Đoạn còn lại.- Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.- 5 HS đọc nối tiếp đoạn.+ Đọc từ khó.+ HS đọc chú giải trong SGK.+ HS luyện đọc câu.- 1 HS đọc cả bài.- HS đọc và thảo luận nhóm, trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK.+ Tập luyện: các biện pháp nêu ở đoạn 1 và đoạn 4. Thư giãn: các biện pháp nêu ở đoạn 2. Ăn uống: các biện pháp nêu ở đoạn 3+ Tập luyện: Tập thể dục, thể thao (đoạn 2) / Sau một tiếng ngồi học, đứng lên tập thể dục (đoạn 5). Thư giãn: Ngoài tiết học, nghe nhạc hoặc xem phim./ Nghe nhạc, xem phim để giải lao. Ăn uống: ăn đủ chất,/ ăn các thực phẩm giàu chất dinh dưỡng*+* Vì các hoạt động nêu trong bài là các biện pháp giúp nâng cao sức khỏe để học tập tốt.*+* HS trình bày những ý đã viết. - HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.- HS nhắc lại nội dung bài học.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe GV đọc diễn cảm.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.- Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm. - HS lắng nghe.- HS nêu lại nội dung.- HS liên hệ- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

 Môn: **TOÁN**

Tên bài : **ƯỚC LƯỢNG TÍNH (T1)** Tiết: 78

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

 - Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

 - Phát triển năng lực lập luận và tư duy toán học, tự chủ và tự học (Chủ động thực hiện ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số một cách tự giác); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (tự làm tốt các bài tập, sáng tạo khi tham gia trò chơi); NL giao tiếp và hợp tác ( nghe - nói trong hoạt động nhóm.)

 - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập. Một số tình huống đơn giản có liên quan đến ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- Cho HS ôn lại cách làm tròn số.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Chọn đáp án đúng.Câu 1: Số mà sau khi làm tròn đến hàng chục được số 80 là:A. 89 B. 76 C. 87 D.85Câu 2: Số mà sau khi làm tròn đến hàng nghìn được số 7000 là:A. 60 836 B. 60 8306 C.6836 D.68 306- GV nhận xét và tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**- GV cho HS quan sát tranh khởi động.+ Tranh vẽ gì?+ Bạn voi nhắc nhở chúng ta điều gì?- Cho HS đọc thông tin rồi chia sẻ cùng bạn trong nhóm, trả lời câu hỏi: + Lớp 4A đã sưu tầm được tổng cộng khoảng bao nhiêu tấm thiệp hoa thược dược và tấm thiệp vẽ hoa hồng?- GV giúp HS tìm kiếm giải pháp:+ Làm tròn số các số 34, 67 đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của tổng. - GV nêu một số ví dụ đơn giản để HS củng cố cách làm. +Ví dụ: Làm tròn số các số 35 và 29 đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của tổng.- GV chốt lại cách ước lượng số và cách ước lượng tính. **3. Luyện tập, thực hành ( 15p)***Bài 1:* HS thực hiện vào phiếu bài tập - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1- Yêu cầu HS làm bài vào phiếu học tậpa) Làm tròn các số hạng đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của các tổng sau:52 + 27 86 + 98 73 + 56- GV hướng dẫn HS nêu gọn bài còn lại: + Tổng 86 + 98 có kết quả ước lượng là:  90+ 100 = 190+ Tổng 73 + 56 có kết quả ước lượng là:  70+ 60 = 130b)Làm tròn các số hạng đến hàng trăm rồi ước lượng kết quả của các tổng sau:472 + 326 623 + 401 359 + 703- Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương*Bài 2:* Làm việc nhóm đôi- GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2- Yêu cầu HS làm nhóm đôi thảo luận viết kết quả vào vở sau đó trình bày.+ Để ước lượng số người tham gia hội chợ cả 3 ngày ta làm như thế nào?- Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương**4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**- GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh hơn?* để vận dụng tình huống sau: Hãy làm tròn số đến hàng trăm, rồi tính xem có khoảng bao nhiêu HS hai khối 4, 5?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khối  | Khối 4 |  Khối 5 |
| Học sinh | 212 |  186 |

- GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi+ Câu 1: B+ Câu 2: C- HS lắng nghe.- HS quan sát và trả lời:+ Một cô giáo và các bạn nhỏ trong lớp học. Hai HS cùng bàn chia sẻ lời của 2 bạn nhỏ trong tranh.+ Làm tròn từng số trước rồi hãy cộng.- HS đọc thông tin rồi chia sẻ cùng bạn trong nhóm, trả lời câu hỏi. + Làm tròn các số 34 và 67 đến hàng chục ta được số : 30, 70.Vậy tổng 34 + 67 có kết quả ước lượng là : 30 + 70 = 100.+ Làm tròn các số 35 và 29 đến hàng chục ta được số : 40, 30.Vậy tổng 35 + 29 có kết quả ước lượng là : 40 + 30 = 70.- 1 HS đọc- HS thực hiện làm tròn các số (đến hàng chục, hàng trăm) rồi ước lượng kết quả của tổng. -Cho HS diền tả bằng lời trình bày:+ Làm tròn các số 52 và 27 đến hàng chục được 50 và 30.Vậy tổng 52+27 có kết quả ước lượng là 50 + 30 = 80,...b) HS làm tương tự bài a.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc- HS làm nhóm đôi thảo luận viết kết quả vào vở sau đó trình bày.- Một số HS báo cáo kết quả, HS + Làm tròn số người của từng ngày rồi tính tổng. Làm tròn các số 5 826, 4 770 và 3 125 đến hàng nghìn ta được các số 6 000, 5 000 và 3 000.+Ước lượng số người tham quan hội chợ trong cả 3 ngày là:6 000+5 000+3 000=14 000(người)- HS tham gia trò chơi.- HS chia sẻ+ Làm tròn số HS khối 4 và khối 5: 200 và 200Số HS khối 4, khối 5 khoảng là:200 + 200 = 400 ( học sinh )- Lắng nghe. |

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

 Tên bài học: **VĂN MIẾU- QUỐC TỬ GIÁM** (T2) **Tiết 31**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tích cực chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao); NL giao tiếp và hợp tác (Tham gia hoạt động nhóm, trình bày sản phẩm học tập được giao); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước ( bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam); PC chăm chỉ (thực hiện được nhiệm vụ học tập được giao); PC trách nhiệm (giữ gìn các di tích lịch sử, văn hoá của dân tộc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, giáo án trình chiếu, sơ đồ khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, tranh ảnh trong bài

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**- GV chiếu hình 2 Sơ đồ khu Văn Miếu – Quốc Tử Giám để trống tên các khu di tích - GV chia 3 tổ tham gia trò chơi.- Yêu cầu HS quan sát hình 2, điền tên vào phiếu sau đó trình bày.- GV nhận xét tuyên dương.- Giới thiệu bài *Văn Miếu - Quốc Tử giám* tiết 2**2. Hình thành kiến thức mới (15’)** ***Một số biện pháp giữ gìn sử dụng khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám*** *\*:* Biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử- GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin SGK và quan sát hình 4 thực hiện nhiệm vụ sau:+ Em hãy cho biết những biện pháp nào đã được thực hiện để giữ gìn khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.- Cho HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét tuyên dương. Nêu thêm một số biện pháp bảo vệ di sản của nước ta **3. Luyện tập, thực hành(12’)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu phần câu hỏi logo luyện tập.- Cho HS thảo luận nhóm 4, trả lời 2 câu hỏi SGK.*Câu 1:* Chức năng của Quốc Tử Giám khác chức năng của Văn Miếu ở những điểm nào?- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương.*Câu 2:* Hãyđề xuất một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.- GV yêu cầu thảo luận nhóm 4, nêu những đề xuất thêm một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử - Mời đại diện trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương**4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**- GV yêu cầu HS thực hiện phần vận dụng: nêu cảm nghĩ của em về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam sau khi tìm hiểu về Văn Miếu- Quốc Tử Giám. - Cho HS nhận xét, tuyên dương.- Liên hệ giáo dục ở địa phương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh, điền vào phiếu- Cử đại diện nhóm trình bày- Theo dõi – nhận xét - HS lắng nghe.- HS đọc thông tin SGK và quan sát H4 và thực hiện nhiệm vụ.+ Biện pháp: trùng tu, tôn tạo, tuyên truyền đến khách tham quan có trách nhiệm bảo vệ môi trường, không xâm phạm hiện vật, giáo dục di sản cho HS...- HS theo dõi – nhận xét. - HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS thảo luận, đại diện nêu. + Quốc Tử Giám là trường dạy học cho các hoàng tử và con của các quan đại thần.Văn Miếu là nơi thờ Khổng Tử và các nhà nho có công trong việc phát triển nho giáo.- HS nhận xét, bổ sung - HS thảo luận nhóm 4 viết những đề xuất thêm của các em. - Đại diện trả lời, nhận xét, bổ sung.+ Một số biện pháp như: thu gom rác trong khu di tích, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về di tích lịch sử; viết thư giới thiệu về di tích lịch sử cho bạn bè,... - HS tự nêu cảm nghĩ của mình- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**MÔN: MĨ THUẬT 4 TIẾT 16**

**CHỦ ĐỀ 4: LÀM QUEN VỚI KHÔNG GIAN XA, GẦN (4 tiết)**

**Bài 8: Thể thao vui, khỏe** ( tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu sau:*

– Biết được một số hoạt động thể thao trong nhà trường, trong đời sống và những vị trí, khác nhau của các nhân vật trong mỗi hoạt động đó. Bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của hoạt động thể thao trong tranh dân gian Đông hồ.

 – Sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật về hoạt động thể thao yêu thích, có sắp xếp vị trí xa gần của một số hình ảnh và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

 – Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán, thể chất… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng một số kĩ tạo hình hành phù hợp với hình thức, chất liệu trong thực hành, sáng tạo sản phẩm; xác định ví trị của một số hình ảnh để tạo không gian xa, gần ở sản phẩm; biết được vai trò, tác dụng của hoạt động thể thao với sức khỏe của bản thân và người khác…*

 **3. Phẩm chất**

 Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, nhân ái, đức tính chăm chỉ, tính thần trách nhiệm,… thông qua một số biểu hiện, như: *Yêu thích các hoạt động thể thao truyền thống của dân tộc, Tích cực tìm hiểu, tham gia hoạt động thể thao trong nhà trường và nơi ở; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : (GV và HS):** Đất nặn, giấy màu, bìa giấy, hồ dán, kéo, bút chì, tẩy chì, giấy báo…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2** | - Nhận biết: Nhắc lại nội dung chính ở tiết 1- Thực hành nhóm: Kết hợp sản phẩm đơn lẻ để tạo sản phẩm nhóm có vị trí xa gần của một số hình ảnh về đề tài thể thao. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Mở đầu/Hoạt động khởi động:** Tổ chức HS chơi trò chơi “Đố bạn” *(3 phút* | **Hs khởi động** |
| **1. Quan sát, nhận biết** *6 phút)* |  |
| – Tổ chức các nhóm HS đặt các sản phẩm đơn lẻ trên bàn, tại vị trí của nhóm và quan sát, báo cáo:+ số lượng sản phẩm (hình ảnh nhân vật, cảnh vật, chính, phụ,… ) đủ/thiếu so với ý tưởng ban đầu của nhóm.+ Hình ảnh, chi tiết cần hoàn thiện hoặc bổ sung?.+ Hướng thực hành tiếp theo của nhóm (tiếp tục tạo và hoàn thành sản phẩm đơn lẻ/sắp xếp tạo sản phẩm nhóm?- Gv tóm tắt những chia sẻ, báo cáo của các nhóm HS, đánh giá mức độ hoàn thành công việc ở tiết 1, gợi mở nhiệm vụ thực hành, hoàn thiện sản phẩm cá nhân và tiến hành sắp xếp tạo sản phẩm nhóm.  | Hs quan sát sản phẩmHs lắng nghe |
| **2. Thực hành, sáng tạo** *( 21 phút):*  |  |
| – Giao nhiệm vụ cho các nhóm HS:+ Hoàn thiện sản phẩm cá nhân (nếu cần)+ Thảo luận: sắp xếp vị trí các sản phẩm của cá nhân đa tạo được thành sản phẩm nhóm về chủ đề cả nhóm đã chọn.+ Có thể bổ sung thêm hình ảnh để sản phẩm phong phú, hấp dân hơn.- Gv gợi mở các nhóm HS nên sắp xếp các sản phẩm theo những cách khác nhau và chon một cách thích nhất để chuẩn bị trưng bày.- GV lưu ý hS: Hình ảnh nào là chính, trọng tâm cần sắp xếp trước và ở vị trí trung tâm của khổ giấy.– GV quan sát các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ và trao đổi, nêu vấn đề, gợi mở, hướng dẫn,… để mỗi nhóm hoàn thành tốt hơn. Nhắc các nhóm HS quan sát lẫn nhau để có thể học hỏi từ nhóm bạn. | Hs thực hànhHs lắng ngheHs lắng nghe |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ** *( 5 phút)* |  |
| – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ. Câu hỏi: + Em hãy giới thiệu hoạt động thể thao thể hiện trên sản phẩm của nhóm em? + Sản phẩm nhóm em được tạo bằng cách nào?+ Em giới thiệu vị trí xa, gần của một số hình ảnh trên sản phẩm của nhóm?+ Em thích sản phẩm /nhóm nào nhất, vì sao?…..– Gv đánh giá, tổng kết hoạt động thực hành; nhận xét, nội dung trao đổi, chia sẻ… của HS | Hs trưng bày sản phẩmHs giới thiệu sản phẩmHs lắng nghe |
| **4. Vận dụng** *( 2 phút)* |  |
| - GV có thể tổ chức HS quan sát và giới thiệu: Tên hoạt động thể thao? Vị trí các nhân vật, hình ảnh (cây, nhà) trên mỗi sản phẩm? chỉ ra màu nóng, màu lạnh, độ đậm nhạt của màu ở sản phẩm... - Nhắc HS thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất ở trong và ngoài gia đình, ở nhà trường,…- Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 9 | Hs quan sát Hs lắng nghe |

Môn : **ĐẠO ĐỨC**

Tên bài : **EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T3)**  Tiết: 16

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Góp phần hình thành NL tự chủ, tự học (Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn).

- Góp phần hình thành PC trung thực (Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác); PC trách nhiệm (có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể).

\* GDLTCM, Đ Đ, LS: GD học sinh phẩm chất trưng thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, trang, ảnh về về tôn trọng tài sản của người khác.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- GV cho học sinh xem video clip nói về hành động biết tôn trọng tài sản của người khác để khởi động bài học. - GV dẫn dắt vào bài mới.**2. Luyện tập, thực hành : (25p)**\**Hoạt động 1:* Bày tỏ ý kiến.(làm việc chung cả lớp)- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.- GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét với các ý kiến:a.“Nhặt được của rơi, trả người đánh mất” là tôn trọng tài sản của người khác.b. Đã là bạn bè thân thiết thì có thể đọc thư của nhau mà không cần xin phép.c. Giúp bảo quản đồ dùng, vật dụng của nhau cũng là thể hiện tôn trọng tài sản người khác.d. Khi mượn đồ của người lớn tuổi thì mới xin phép, còn mượn đồ của người nhỏ tuổi hơn thì không cần.e. Nói lời xin lỗi và tìm cách đền bù khi làm hư hỏng đồ đạc của người khác.- GV mời một số em trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.\**Hoạt động 2:* Nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên (làm việc nhóm 2)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp:a. Thấy bạn lấy đồ của người khác mà không xin phép.b. Thấy chị đang lén xem nhật kí của mình.c. Bạn lấy vật dụng của mình dùng, sau đó mới nói mượn.d. Thấy bạn nhặt được ví tiền trên đường và lẳng lặng cất vào cặp.- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, tuyên dương\* GDLTCM, Đ Đ, LS: GD học sinh phẩm chất trưng thực.**3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**- GV yêu cầu cả lớp vẽ và trang trí lên bông hoa một số việc mà bản thân đã làm nhằm thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác.+ GV mời HS chia sẻ.+ GV nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS cùng theo dõi video.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét:+ Em đồng tình với các ý kiến a, c, e vì đó là những ý kiến thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.+ Em không đồng tình với các ý kiến b, d vì bạn bè, người lớn tuổi hay người ít tuổi hơn thì vẫn phải tôn trọng tài sản của họ. Muốn sử dụng tài sản của bất kì ai thì cũng phải xin phép.- HS trình bày.- HS khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp:+ Nhận xét hành động: Tất cả các hành động trên đều là hành động không đúng, không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.+ Đưa ra lời khuyên:Trường hợp a: Khuyên bạn là muốn lấy đồ của ai thì trước hết phải xin phép và được sự cho phép của họ mới được lấy.Trường hợp b: Đề nghị chị lần sau không được làm như vậy nữa vì đó là tài sản riêng tư của mình và mình muốn được chị tôn trọng.Trường hợp c: Khuyên bạn lần sau phải hỏi mượn trước và được sự đồng ý, sau đó mới sử dụng.Trường hợp d: Khuyên bạn đưa ví tiền lên trụ sở công an để trình báo hoặc báo cho người lớn biết.- Các nhóm báo cáo kết quả.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.- HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**THỨ NĂM NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2024**

Môn: **TOÁN**

Tên bài : **ƯỚC LƯỢNG TÍNH (T1)** Tiết: 79

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

 - Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

 - Phát triển năng lực lập luận và tư duy toán học, tự chủ và tự học (Chủ động thực hiện ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số một cách tự giác); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (tự làm tốt các bài tập, sáng tạo khi tham gia trò chơi); NL giao tiếp và hợp tác ( nghe - nói trong hoạt động nhóm.)

 - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập. Một số tình huống đơn giản có liên quan đến ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

 - HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- Tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Đố bạn* - 1 HS nêu phép tính, HS khác sử dụng ước lượng tính nêu tổng hoặc hiệu. - GV nhận xét và tuyên dương.- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.**2. Luyện tập, thực hành : (25p)***Bài 3*: Hướng dẫn mẫu ( SGK)- Gọi 1HS đọc yêu cầu bài 3- Gọi 1 HS đọc bài mẫu.+ Để ước lượng tích, ta làm như thế nào?- GV phân tích mẫu SGK.- Yêu cầu HS làm bài vở học tập. - Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, khen.*Bài 4:* HS làm việc nhóm 4 - Gọi HS đọc yêu cầu bài 4+ Tranh vẽ gì?- Yêu cầu HS làm bài vào phiếu ( thiết kế phiếu mua hàng ).\* Gợi ý cho HS làm quen với việc “tiêu dùng thông minh” như việc bước đầu làm quen với giáo dục tài chính: + Cô Hà dự kiến mua gì? Số lượng?+ Ước lượng số tiền phải trả?+ Kiểm tra số tiền mình có?+ Điều chỉnh.- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)***Bài 5:* Làm việc nhóm đôi- GV gọi HS đọc yêu cầu- Cho HS quan sát hình SGK, hỏi:+ Đây là loại phương tiện gì?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về cách làm, trả lời.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- 1 HS đọc bài mẫu.+ Ta làm tròn số lên hoặc làm tròn số xuống, sau đó ước lượng tích.- HS tính nhẩm rồi viết kết quả phép tính vào VBT, đổi vở kiểm tra chéo.+ Xét tích 87 × 3. Làm tròn số 87 đến hàng chục ta được số 90.Vậy tích 87 × 3 có kết quả ước lượng là: 90 × 3 = 270.+ Xét tích 19 × 8. Làm tròn số 19 đến hàng chục ta được số 20. Vậy tích 19 × 8 có kết quả ước lượng là: 20 × 8 = 160.+ Xét tích 81 × 92. Làm tròn các số 81 và 92 đến hàng chục ta được các số 80 và 90. Vậy tích 81 × 92 có kết quả ước lượng là: 80 × 90 = 7 200.+ Xét tích 578 × 54. Làm tròn các số 578 và 54 đến hàng chục ta được các số 580 và 50. Vậy tích 578 × 54 có kq ước lượng là: 580 × 50 = 29 000.- 1 HS đọc yêu cầu bài 4.+Tranh vẽ 3 sản phẩm mà cô Hà cần mua.- HS làm bài nhóm 4 và trình bày - HS tính nhẩm rồi viết kết quả phép tính vào vở bài tập, đổi phiếu kiểm tra chéo.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mặt hàng |  Bảng giá | Giá tiền làm tròn đếnhàng nghìn |
| Kem đánh răng | 29 000 đồng | 29 000 đồng |
| Dầu gội đầu | 41 800 đồng | 42 000 đồng |
| Sữa tắm | 37 500 đồng | 38 000 đồng |
| Tổng tiền |  | 109000đồng |

-HS chia sẻ bằng lời: Làm tròn các số 29 000, 41 800, 37 500 đến hàng nghìn ta được các số 29 000, 42 000, 38 000.Ước lượng số tiền để cô Hà mua đồ là: 29 000 + 42 000 + 38 000 = 109 000 (đồng)Vì 109 000 > 100 000 nên cô Hà không đủ tiền mua các mặt hàng.- HS đọc yêu cầu bài 5.+ Xe máy- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời:Làm tròn số 23 708 đến hàng nghìn ta được số 24 000. Ước lượng mỗi tháng công ty đó bán được số chiếc xe máy là:24 000 : 12 = 2 000 (chiếc) Vậy năm ngoái, công ty bán được mỗi tháng khoảng 2000 chiếc xe máy.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*……………………………………………………………………………………………………………………....………………………………………………………………………*

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: CHỦ NGỮ - Tiết CT: 111**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 - Hiểu khái niệm, dấu hiệu nhận biết của chủ ngữ.

 - Xác định được chủ ngữ trong câu; tạo được câu có chủ ngữ theo yêu cầu.

 - Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (thảo luận với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); NL sáng tạo(biết vận dụng những điều đã học để đặt đúng cấu tạo và có ý nghĩa).

 - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu.

 - HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV hỏi: Ở lớp 2 và lớp 3, các em đã học các kiểu câu nào?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)***\*Hoạt động 1:* Nhận xét ( BT 1, BT 2) 2.1.*Tìm hiểu tác dụng của bộ phận câu được in đậm* (BT1)*Bài 1:* Bộ phận in đậm trong mỗi câu sau được dùng để làm gì?- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp đọc thầm và suy nghĩ làm vở bài tập.- GV chiếu BT1, mời 3HS xếp các bộ phận in đậm vào nhóm thích hợp.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, kết luận và tuyên dương.*2.2.Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm**Bài 2:* Làm việc cá nhân- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - GV mời các nhóm trình bày.+ Bộ phận nói trên trả lời cho câu hỏi gì?- Mời HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.*\*Hoạt động 2:* Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)- GV: Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1và 2 được gọi là chủ ngữ.+ Vậy chủ ngữ là gì?- GV nhận xét, tuyên dương, rút ra bài học như SGK trang 121.- Gọi 2, 3 HS đọc bài học.**3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)***Bài tập 1:* Tìm chủ ngữ trong câu (Làm việc nhóm 4)- GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và tìm chủ ngữ trong mỗi câu trong đoạn văn.- GV mời các nhóm trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương *Bài tập 2:* Đặt một câu nói về sức khỏe của em hoặc về việc em tập thể dục thể thao để bảo vệ sức khỏe. Xác định chủ ngữ của câu đó (làm việc cá nhân)- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở.- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương.- GV nhận xét, tuyên dương.**4.Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng?”.- GV chuẩn bị một số câu trong đó có chủ ngữ và các câu không có chủ ngữ.- Chia lớp thành 2 nhóm, một số đại diện tham gia.- Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những câu nào là chủ ngữ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.- GV nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | -Kiểu câu Ai làm gì?, Ai là gì?, Ai thế nào?- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp cùng đọc thầm bài và suy nghĩ làm vào VBT.- 3HS lên bảng làm bài tập.+ Bộ phận cho biết sự vật được giới thiệu trong câu là ai (con gì, cái gì..): *Ánh nắng*+ Bộ phận cho biết sự vật được nêu hoạt động trong câu là ai (con gì, cái gì..): *Mấy chú bé*+ Bộ phận cho biết sự vật được miêu tả đặc điểm, trạng thái trong câu là ai(con gì, cái gì..): *Con thỏ trắng này*- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Các bộ phận in đậm nói trên trả lời cho câu hỏi *Ai?* (mấy chú bé); *con gì?(*con thỏ trắng này), *Cái gì?* (ánh nắng)- HS lắng nghe. + Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu,...Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi *Ai? Cái gì? Con gì?*- HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.- HS đọc yêu cầu bài tập 1.- Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm chủ ngữ trong câu sau:*+ Chú chuồn chuồn nước/ mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú / lấp lánh. Bốn cái cánh/ mỏng như giấy bóng. Hai con mắt / long lanh như thủy tinh. Thân hình chú / nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.*- Các nhóm trình bày kết quả - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.- HS làm bài vào vở.VD: Em / thường xuyên tập luyện thể dục thể thao, ăn uống đủ chất để nâng cao sức khỏe.- HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.- HS lắng nghe.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..........................................................................................................................................

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

 Tên bài học: **ÔN TẬP CUỐI HK I** Tiết: 32

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí đia lí của địa phương em và hai vùng đã học trên bản đồ hoặc lược đồ Việt Nam.

- Hệ thống hóa được nội dung lịch sử và địa lý đã học của hoc kì I về địa phương em và hai vùng của Việt Nam.

- Sưu tầm tư liệu, giới thiệu được về địa phương em và một di tích lịch sử đã học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Tích cực, chủ động tìm kiếm tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập); NL giao tiếp và hợp tác (Tham gia thảo luận, trình bày kết quả và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC yêu nước ( Yêu quê hương và có ý thức bảo vệ môi trường ở địa phương em); PC trách nhiệm (Giữ gìn và quảng bá giá trị của di tích lịch sử).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bản đồ hặc lược đồ địa phương, tranh ảnh tiêu biểu về thiên nhiên, hoạt động kinh tế, nét văn hóa đặc sắc, danh nhân ở đia phương.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**- GV giới thiệu cho HS về di tích Cổ Loa qua video để khơỉ động bài học. +Thành Cổ Loa gồm mấy vòng thành khép kín?+ Am thờ công chúa nào?+ Lễ hội Cổ loa được diễn vào ngày nào?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập, thực hành (25’)**\**Hoạt động 1:* Giới thiệu về địa phương em a. Giới thiệu một số nét tiêu biểu về địa phương em- GV yêu cầu HS mang các sản phẩm tranh mà đã phân công ở tiết học trước - GV cho HS thảo luận theo nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý:+ Tên của địa phương em là gì?+ Địa phương em tiếp giáp với những tỉnh, thành phố nào?+ Thiên nhiên của địa phương em có đặc điểm gì nổi bật?+ Địa phương em có những hoạt động kinh tế chủ yếu nào?+ Giới thiệu nét văn hóa đặc sắc ở địa phương em?+ Kể về một danh nhân tiêu biểu của địa phương em?- GV mời HS nhóm lên chia sẻ những điều về địa phương mình.- GV nhận xét, tuyên dươngc. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi- GV mời HS cùng chia sẻ ý kiến.- GV nhận xét, tuyên dương.\**Hoạt động 2:* Hệ thống kiến thức về hai vùng của Việt Nam- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện.a. Hãy cho biết em đã học về những vùng nào dưới đây.b. Hoàn thành bảng giới thiệu tóm tắt về các vùng em đã học theo gợi ý dưới đây vào vở.c. Hãy giải thích tại sao có sự khác biệt về hoạt động sản xuất của hai vùng trên.- GV mời các nhóm đại diện lên chia sẻ.- GV nhận xét tuyên dương\**Hoạt động 3:* Lựa chọn di tích lịch sử ở hai vùng đã học- GV mời HS đọc yêu cầu bài- GV cho HS làm bài theo cặp vào phiếu.- GV mời đại diện cặp lên chia sẻ kết quả.- GV mời HS nhận xét nhóm bạn, bổ sung.- GV nhận xét, chốt bài.\**Hoạt động 4:* Giới thiệu về một di tích lịch sử- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 - GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả.- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.**3. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**- GV yêu cầu HS về chia sẻ về các di tích lịch sử cho người thân nghe.+ HS hãy kể về các di tích lịch sử của địa phương mình cho người thân nghe+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS xem video và trả lời một số câu hỏi- Thành Cổ Loa gồm 3 vòng thành khép kín.- Am thờ công chúa Mị Châu.- Lễ hội Cổ loa được diễn vào ngày 6 tháng giêng Âm lịch hàng năm.- HS lắng nghe- HS mang các sản phẩm nhóm mình đã chuẩn bị.- HS tham gia thảo luận nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý.+ Tên của địa phương em là......+ Địa phương em tiếp giáp với những tỉnh, thành phố ........+ Thiên nhiên của địa phương em có đặc điểm nổi bật đó là:......+ Địa phương em có các hoạt động kinh tế chủ yếu sau:.......+ Những nét văn hóa đặc sắc ở địa phương em:.......+ Danh nhân tiêu biểu của địa phương em đó là:.......- Các nhóm lên chia sẻ về địa phương mình.- HS lắng nghe.- HS thảo luận nhóm đôi- HS cùng chia sẻ ý kiến của mình.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận trả lời các câu hỏi.+ Em đã học về 2 vùng: Trung du và miền núi Bắc bộ; Đồng bằng Bắc bộ+ HS hoàn thành bảng tóm tắt hai vùng+ Vì do thiên nhiên hai vùng khác nhau, vị trí địa lý cũng ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất.- Đại diện các nhóm chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu bài- HS làm bài theo cặp đôi- Đại diện cặp lên chia sẻ kết quả.1 – A. ; 2, 3, 4 – B. 5, 6, 7, 8, 9, 10 – C ; 11, 12, 13 – E- HS nhận xét nhóm bạn, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu bài tập.- HS thảo luận nhóm 4.- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả- HS lắng nghe.- HS thực hiện về nhà kể cho người thân nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**MÔN : CÔNG NGHỆ TCT : 16**

**Bài 7: TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY CẢNH TRONG CHẬU (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mô tả được các công việc chủ yếu để trồng và chăm sóc cây kim phát tài trong chậu.

- Trồng và chăm sóc được cây kim phát tài trong chậu.

1. Về năng lực

**Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu các công việc để trồng và chăm sóc cây kim phát tài trong chậu.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để tìm ra các công việc để chăm sóc cây kim phát tài trong chậu.

**Năng lực Công nghệ:**

- *Năng lực sử dụng công nghệ*: Thực hiện được việc trồng và chăm sóc cây kim phát tài.

2. Về phẩm chất

- *Chăm chỉ*: Có biểu hiện tích cực tìm tòi ra nguyên nhân của việc không nên bón phân sát gốc cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV, bài giảng điện tử, xẻng nhỏ, găng tay, bình tưới cây, phân bón NPK, kéo cắt cành, cây kim phát tài, chậu nhựa, phiếu đánh giá.

- HS: Sách vở, đồ dùng học tập, xẻng nhỏ, găng tay, bình tưới cây, phân bón NPK, kéo cắt cành, cây kim phát tài, chậu nhựa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động (3’)*** *MT: Củng cố lại kiến thức đã học*- GV nêu câu hỏi: *Để chăm sóc cây cảnh trong chậu em cần làm các công việc gì?*- Gọi 1số HS trả lời- Gọi HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương và chốt: *Để chăm sóc cây cảnh trong chậu em cần cung cấp đủ ánh sáng, tưới nước, bón phân, tỉa cành, lau lá.*- GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đầu bài lên bảng***2. Phân tích, khám phá cách trồng và chăm sóc cây kim phát tài trong chậu* (15’)***MT: HS các công việc chủ yếu để trồng và chăm sóc cây kim phát tài trong chậu***a. Chuẩn bị vật liệu, vật dụng, dụng cụ****-** Yêu cầu gọi HS kể tên các vật liệu, vật dụng, dụng cụ để trồng cây.- Gọi 1 số HS trả lời- Gọi HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét và chốt:  *Các vật liệu, vật dụng, dụng cụ để trồng cây gồm: xẻng nhỏ, găng tay, bình tưới cây, phân bón NPK, khăn mềm, cây kim phát tài, chậu nhựa .**-* Cho HS ngồi theo nhóm 5 (đã phân công từ những tiết trước) trưng bày các vật liệu, vật dụng, dụng cụ.- Cho đại diện các nhóm đi kiểm tra các nhóm bạn và báo cáo kết quả.- GV nhận xét và tuyên dương HS**b. Trồng và chăm sóc cây kim phát tài trong chậu***-* GV cho HS quan sát các hình trang 40, đặt câu hỏi*: Việc trồng và chăm sóc cây kim phát tài có tương tự như đối với cây lưỡi hổ không?*- Gọi 1 số HS nêu ý kiến- Gọi HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét và chốt: *Việc trồng và chăm sóc cây kim phát tài tương tự như đối với cây lưỡi hổ.* **3. Luyện tập, thực hành (12’)***MT: HS thực hành được các thao tác trồng và chăm sóc cây kim phát tài trong chậu**-* Cho học sinh tham gia trò chơi *“Ai khéo tay hơn?”**-* Cho HS thảo luận, phân công nhiệm vụ rồi thực hiện trồng và chăm sóc cây kim phát tài trong chậu.- GV theo dõi , sửa sai cho các nhóm- Cho đại diện các nhóm đi quan sát sản phẩm của các nhóm bạn, nhận xét theo mẫu trong phiếu đánh giá (bằng số sao) và báo cáo kết quả.- GV cùng HS tổng kết số sao, tìm ra đội thắng cuộc, tuyên dương HS***4. Vận dụng (5’)****MT:**Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn*- GV chiếu yêu cầu: *Em đã cùng người thân trong gia đình trồng và chăm sóc 1 loại cây cảnh trong chậu mà em thích. Chia sẻ với bạn cách trồng và chăm sóc loại cây đó.**-* Gọi 1 số HS chia sẻ- Gọi HS khác nhận xét- GV nhận xét chung, tuyên dương HS- Dặn HS về nhà học thuộc kiến thức cốt lõi | - HS lắng nghe.- Trả lời- Nhận xét, bổ sung- Lắng nghe- Ghi bài vào vở- Lắng nghe- 1 số HS trả lời- Nhận xét- Lắng nghe- HS ngồi theo nhóm 5, trưng bày các vật liệu, vật dụng, dụng cụ.- Đại diện các nhóm đi kiểm tra các nhóm bạn và báo cáo kết quả.- Nghe và vỗ tay- Quan sát hình, nghe câu hỏi- 1 số HS nêu ý kiến- Nhận xét, bổ sung- Lắng nghe- Tham gia trò chơi thực hành theo nhóm 5- Đại diện các nhóm đi kiểm tra chéo, nhận xét theo mẫu trong phiếu đánh giá, báo cáo kết quả- Tìm ra đội thắng cuộc, vỗ tay- Đọc yêu cầu-1 số HS chia sẻ- Nhận xét- Lắng nghe- Ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………….

 Môn : **KHOA HỌC**

 Tên bài : **NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI(T2)**  Tiết: 32

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập kiến thức về nhu cầu sống của động vật

- Vận dụngđược kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó…

- Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để thấy được động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Biết vận dụngkiến thức về nhu cầu sống để thực hiện một số việc làm cụ thể chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày) NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- GV cho HS xem video về động vật (động vật ăn gì?) - GV chiếu video HS quan sát, lắng nghe- GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới.**2. Luyện tập, thực hành : (25p)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và trả lời yêu cầu sau:+ Kể tên một số động vật và cho biết thức ăn của chúng là thực vật hay động vật, hay cả động vật và thực vật (còn gọi là ăn tạp). Viết vào bảngC:\Users\Laptop K1\Downloads\image (15).png+ Nêu một số ví dụ chứng tỏ động vật cần nhiệt độ môi trường thích hợp để sống và phát triển?+ Vì sao trong các ao nuôi cá, tôm thường sử dụng quạt nước?- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.- GV nhận xét tuyên dương và kết luận:*Động vật sử dụng nguồn thức ăn là thực vật hoặc động vật khác để tổng hợp các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể. Ngoài các yếu tố trên thì nhiệt độ phù hợp là điều kiện cần thiết để động vật sống và phát triển.***3. Vận dụng, trả nghiệm : (5p)**- GV nhắc học sinh về nhà giúp đỡ bố mẹ thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS xem video- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên động vật** | **Ăn thực vật** | **Ăn động vật** | **Ăn tạp** **(động vật và thực vật)** |
| Con mèo |  |  | x |
| Con gà |  |  | x |
| Con thỏ | x |  |  |
| Con cá rô |  |  | x |
| Con hổ |  | x |  |
| Con báo |  | x |  |
| .... |  |  |  |

- Ánh sáng giúp trâu, bò... định hướng đường đi, tìm thức ăn, nước uống.- Ánh sáng giúp động vật ấm áp: mèo sưởi nắng,...- Khi nuôi tôm, cá, người ta thường sử dụng quạt nước nhằm tăng lượng khí ô – xi hòa tan trong nước cho cá, tôm sử dụng và giải phóng khí độc từ trong ao.- Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.- HS lắng nghe |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

**THỨ SÁU NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2024**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: VIẾT THƯ THĂM HỎI - Tiết CT: 112**

**( Cấu tạo của bức thư)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm được cấu tạo của một bức thư thăm hỏi; nêu được những việc cần làm để viết được một bức thư thăm hỏi.

- Phát triển năng lực văn học: biết chia sẻ với tình cảm của tác giả qua bức thư gửi dì.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cách viết thư thăm hỏi); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (chia sẻ tình cảm của tác giả qua bức thư gửi dì).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu.

 - HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV tổ chức trò chơi *Bắn tên* để khởi động bài học.+ Câu 1: Khi viết một bức thư gồm mấy phần ?+ Câu 2: Nêu từng phần của một bức thư?+ Câu 3: Một bạn nêu lại đầy đủ nội dung của 3 phần của một bức thư.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)***\*Hoạt động 1:* Nhần xét (BT1, BT2) 2.1. Đọc bức thư trong SGK (BT1)- GV mời 1 HS đọc đề bài. - GV mời 2 HS nối tiếp đọc bức thư. Cả lớp đọc thầm theo.2.2. Trả lời câu hỏi (BT2)- GV mời HS đọc yêu cầu. Cả lớp đọc thầm.- HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:+ Bạn Hiền Trang gửi thư cho ai? Để làm gì?+ Bức thư gồm mấy đoạn? Nội dung của mỗi đoạn là gì?+ Bức thư thể hiện tình cảm của bạn Hiền Trang như thế nào?- GV theo dõi hỗ trợ HS*Hoạt động 2:* Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)- GV mời một số HS đọc nội dung *Bài học*. Cả lớp đọc thầm theo.- GV nhấn mạnh ở một số ý ở Bài học.**3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**- GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - GV tổ chức cho HS việc nhóm đôi về những việc cần làm để viết một bức thư thăm hỏi ( 5 việc theo quy tắc bàn tay)- Cho HS xác định yêu cầu: + Em viết thư cho ai? + Vì sao em viết thư thăm hỏi người đó - Đại diện HS đọc thư- HS khác nghe nhận xét bài bạn. -GV nhận xét, chỉnh sửa, tuyên dương.**4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- GV chọn một số bức thư hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe. - Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi, trả lời:+ Khi viết một bức thư gồm 3 phần.+ Bức thư gồm: Mở đầu; Nội dung chính; Kết thúc+ HS nối tiếp nêu- HS lắng nghe.-1 HS đọc yêu cầu-2 HS đọc nối tiếp bức thư, lớp đọc thầm.-1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm.-Thảo luận nhóm đôi làm bài.+Bạn Hiền Trang gửi thư cho dì để chúc mừng dì mới đoạt Huy chương Bạc môn nhảy xa ở Đại hội Thể thao toàn quốc, thăm hỏi dì về đời sống và việc tập luyện ở Trung tâm thể thao.+ Trừ câu nêu địa điểm và ngày, tháng, năm viết thư; chữ kí và tên người viết thư, bức thư gồm 5 đoạn:.Đoạn 1: (*Dì yêu quý*!) lời chào dì.Đoạn 2:(từ *Được tin*…đến…*sắp tới*): chú mừng dì đạt huy chương Bạc. .Đoạn 3: (từ *Dì ơi…*đến…*yên tâm*): thăm hỏi tình hình của dì..Đoạn 4: (từ về *phần mình*…đến…*tập luyện nhé*): Thông tin về tình hình của bản thân.-Đoạn 5: (phần còn lại) lời chúc.+ Bức thư thể hiện niềm tự hào và sự quan tâm đến dì.- Một số HS đọc bài học.- HS lắng nghe, chú ý.- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - HS việc nhóm đôi về những việc cần làm để viết một bức thư thăm hỏi.- Đại diện HS đọc thư- HS nhận xét- HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Môn: **TOÁN**

Tên bài : **LUYỆN TẬP**  Tiết: 80

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Rèn kĩ năng vận dụng các tính chất của phép cộng và phép nhân trong thực hành tính.

- Rèn kĩ năng ước lượng tính toán trong thực hành tính toán.

- Vận dụng được các tính chất của phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

 - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu BT.

 - HS: SGK, VBT, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- GV tổ chức trò chơi “ Vượt qua thử thách”để khởi động bài học.- GV nêu tình huống, câu hỏi: Làm tròn các thừa số đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của các tích sau:+ Câu 1: 67 x 3 = ?+ Câu 2: 19 x 8 =?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập, thực hành : (25p)***Bài 1:* Trò chơi “Tìm nhà cho thỏ”- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- GV nêu luật chơi, cách chơi:- GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội có 5 HS. Trên lưng mỗi chú thỏ là 1 phép tính, mỗi đội sẽ có 2 ngôi nhà (1 ngôi nhà: Kết quả bé hơn 100, 1 ngôi nhà: Kết quả lớn hơn 100). Đội nào tìm được nhà cho thỏ nhanh nhất, đúng nhất sẽ chiến thắng. - GV gọi HS nói cho bạn nghe cách ước lượng tính của mình- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.*Bài 2:* Làm việc cá nhân**-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Bài toán cho biết gì?, bài toán hỏi gì?- GV mời cả lớp làm trong vở ôly.- GV mời 1 học sinh làm bảng phụ- GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:* Làm việc chung cả lớp- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- Bài toán cho biết gì?, bài toán hỏi gì?- GV mời HS suy nghĩ trả lời. - GV mời HS nêu kết quả.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 4:* Làm việc nhóm đôi**-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.- GV mời cả lớp làm việc nhóm đôi trong phiếu bài tập.- GV quan sát, hỗ trợ học sinh- GV gọi các nhóm trình bày.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)***Bài 5:* Làm theo nhóm**-** GV mời HS đọc đề bài- GV chia lớp các nhóm có 4 HS.- GV phát phiếu cho các nhóm, yêu cầu nhóm suy nghĩ và chọn 3 món đồ để đủ với số tiền đó.- GV mời một số nhóm tính và đưa ra kết quả.- Nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. |  - HS tham gia trò chơi- HS thực hiện. + 67 làm tròn 70. Vậy 70 x 3=210+ 19 làm tròn 20. Vậy 20 x 8 = 160 - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu bài 1.- HS lắng nghe- Các nhóm tiến hành chơi.+ *Kết quả bé hơn 100:*48 x 2; 45 + 37; 68 + 27+ *Kết quả lớn hơn 100:* 73+ 34; 76 x 2; 36 x 4- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu bài 2- HS suy nghĩ và đưa ra câu trả lời- HS làm bài bài tập.Bài giải:Tổng số học sinh của khối Ba là:11 x 19 = 209 ( học sinh)Tổng số học sinh của khối Bốn là:11 x 16 = 176 (học sinh)Tổng số học sinh của cả hai khối là:209 + 176 = 385 ( học sinh) Đáp số: 385 học sinh.- HS đọc yêu cầu bài 3.- HS suy nghĩ và đưa ra câu trả lời- HS suy nghĩ làm bàia) Số tiền mua khoai là:  18 000 x 11 = 198 000 ( đồng). Số tiền mua gạo là: 11 000 x 25 = 275 000 ( đồng). Vậy: Số tiền mua gạo nhiều hơn số tiền mua khoai.b) Số tiền bác Khánh mua khoai và gạo hết tất cả là:198 000+275 000= 473 000 ( đồng) Đáp số: 473 000 đồng.- HS đọc yêu cầu bài 4- HS suy nghĩ làm bài+ Xét tích 336 x 21 Làm tròn các số 336 và 21 đến hàng chục ta được các số 340 và 20. Vậy tích 336 x 21 có kết quả ước lượng là: 340 x 20 = 6 800.+ Xét tích 252 x 37 Làm tròn các số 252 và 37 đến hàng chục ta được các số 260 và40. Vậy tích 260 x 40 có kết quả ước lượng là: 260 x 40 =10 400.Vậy: An là người đọc nhiều hơn.- HS đọc bài toán- HS chia nhóm- HS thảo luận, chia sẻ ý kiến.Hương đã tiêu số tiền là: 100 000 – 25 000 = 75 000 ( đồng)Hương đã mua được 3 món đồ  Hộp bút + bảng con + Hộp bút chì với số tiền là: 31 000 + 19 000 + 25 000 = 75 000 ( đồng).- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài học: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA - Tiết CT: 48**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS báo cáo được kết quả thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Có khả năng tự tìm hiểu về hoạt động đền ơn đáp nghĩa); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa); NL giao tiếp và hợp tác (Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về việc thực hiện đền ơn đáp nghĩa)

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, trung thực, tự hào về truyền thống quê hương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: Kế hoạch bài dạy, máy tính, máy chiếu.

 - HS: SGK, vở thực hành.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV mời HS quan sát một số tranh ảnh các làng nghề truyền thống ở địa phương.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới:( 10 phút)*****Sinh hoạt cuối tuần.***\* *Hoạt động 1:* Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:+ Sinh hoạt nền nếp.+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.+ Kết quả hoạt động các phong trào.+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GV nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. \* *Hoạt động 2:* Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) **-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nền nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.+Thực hiện các hoạt động các phong trào- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.**3. Luyện tập, thực hành: ( 10 phút)*****Sinh hoạt chủ đề.****Hoạt động 3:* Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa.- GV cho HS chia sẻ theo nhóm về kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa theo gợi ý:+ Những việc em đã làm được?+ Kết quả thu được?+ Ý nghĩa của những việc làm đó?+ Cảm xúc của em sau khi thực hiện?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV hướng dần HS tự đánh giá kết quả đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Ứng xử nơi công cộng***4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (5 phút)**- Tổ chức cho HS thi Kể chuyện về Bác Hồ.- GV nhận xét, tuyên dương.**5. Vận dụng, trải nghiệm ( 3 phút)** - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà chia sẻ cùng với người thân những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà hoàn thành phiếu tự đánh giá trong VBT.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Cả lớp quan sát tranh.- Một số HS đưa ra ý kiến.- HS lắng nghe.- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.- HS lắng nghe.- Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.- HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.- HS chia sẻ các hoạt động như: + Tham gia thăm hỏi các gia đình liệt sĩ, vệ sinh đài tưởng các anh hùng liệt sĩ,...+ Hoàn thành công việc.+ Giúp em thêm hiểu hơn về cuộc sống, ghi nhớ những công lao của những người anh hùng.+ Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị và sự tự tin của mỗi người.- HS lắng nghe.- HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong *Vở thực hành.*- HS thi kể.- HS lắng nghe.- HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*……………………………………………………………………………………………………………*